

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2022/HS-ST**
Ngày: 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Ông Đoàn Văn Đây

Ông Đặng Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXX-ST ngày 18/4/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1981 tại Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp MT 1, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Dãy nhà trọ 109/3, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn X, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Trịnh Hoàng A, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 31/5/2020, bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng. Hiện bị cáo chưa đóng phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/08/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 997/QĐ ngày 18/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đồng Nai – có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp DN, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Trịnh Hoàng A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Nhà trọ 109/3, tổ 15, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông Hứa Văn V, sinh năm 1973, ông Nguyễn Công Kh, sinh năm 2002, ông Dương Văn Th, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Nhà trọ 109/3, tổ 15, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Kim Uyên, thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn Ôn - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 9/1, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M và anh Trần Văn T, sinh năm 1975, ngụ tại: ấp DN, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau là bạn bè và ở chung cùng dãy nhà trọ 109/3, khu phố 1, phường TH, thành phố BH. Do M nghi ngờ anh T và vợ M là chị Nguyễn Trịnh Hoàng A, sinh năm 1984 có quan hệ tình cảm với nhau nên rất bức tức. Khoảng 09 giờ 00 ngày 08/8/2021, M đang ngồi trước cửa phòng trọ của mình thì thấy anh T đi ngang qua, M gọi anh T vào và nhờ anh T đi đôi dùm bình nước uống rồi gọi anh T ngồi gần M để nói chuyện, bất ngờ M lấy 01 con dao dài khoảng 25cm cán bằng nhựa để trên bàn cạnh đầu giường ngủ đâm anh T 01 (một) nhát trúng vào bụng gây thương tích. Bị M đâm, anh T ôm bụng bỏ chạy ra ngoài, lúc này chị A (vợ M) đang nấu ăn nghe thấy tiếng kêu la nên chạy ra ngoài hô hoán thì được anh Nguyễn Công Kh, sinh năm 2002 là người ở cùng dãy nhà trọ dùng xe máy trở anh T đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu. Sau đó M bị Cơ quan Công an bắt giữ và khởi tố về tội giết người để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 1070/CT-VKS-P2 ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Văn M tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo, bị cáo không cố ý giết bị hại.

Ý kiến viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại tòa bị cáo đã khai nhận tội, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như có trình độ học vấn thấp, thành khẩn nhận tội, gia đình đã bồi thường một phần cho

bị hại. Đề nghị xử bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù giam và xử lý vật chứng, buộc bồi thường tiền cho bị hại theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nguyên nhân một phần do bị cáo bị tai nạn lao động nằm một chỗ, cuộc sống khó khăn, nghe bên ngoài bàn tán về mối quan hệ vợ mình nên bị cáo bức xúc không làm chủ được bản thân. Bị cáo không cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại, bị cáo không biết chữ, bị tai nạn lao động, đã bồi thường một phần cho bị hại, thành khẩn khai báo, đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án đã tiến hành thực hiện đầy đủ các quy định của tố tụng hình sự. Bị cáo đã được nhận kết luận điều tra, cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình tố tụng và tại tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc nghi ngờ anh T có quan hệ tình cảm với vợ mình nên bị cáo nảy sinh ghen tuông vô cớ. Khi thấy anh T đi ngang qua cửa phòng trọ của mình thì bị cáo gọi vào nói chuyện và bị cáo đã sử dụng con dao dài 25 cm đâm một nhát vào bụng anh T gây thương tích 62% do được mọi người đưa đi bệnh viện cứu chữa kịp thời nên anh T không bị tử vong. Vết thương gây ra thủng gan, thủng tụy, hành vi của bị cáo đã nảy sinh ý thức chủ quan từ trước, gọi vào nói chuyện để đâm bị hại nên hành vi trên đã cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm sức khỏe người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, cần xử bị cáo mức án tương xứng.

[3] Khi lượng hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần cho bị hại, trình độ học vấn không biết chữ, bản thân bị cáo bị tai nạn lao động.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ 50.000.000 đồng trong đó có các khoản tiền thuốc 18.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất 02 tháng 20.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần. Tại tòa, bị hại xác định đã nhận được tiền gia đình bị cáo bồi thường là 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận các khoản sau: chữa trị thương tích 18.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 20.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 12.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 18.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc tiếp tục bồi thường là 32.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 25cm, cán dao bằng nhựa màu xanh trắng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm, mũi dao nhọn.

[6] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Trình bày của Luật sư bào chữa nêu các tình tiết giảm nhẹ phù hợp nhận định Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dài khoảng 25cm, cán dao bằng nhựa màu xanh trắng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm, mũi dao nhọn (Biên bản bàn giao vật chứng cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 30/3/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn M tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn Tông số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo;
- Các đương sự - Luật sư;
- PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nam Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **21/2022/TBKQ-XXST**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 21/01/2022.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Về việc bị cáo:

Cao Hữu Phước, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thế Hùng, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm 1973; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/7/2020, Công an xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, phạt tiền 750.000đ đối với Cao Hữu Phước về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong). Ngày 01/9/2020, Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng (từ 01/9/2020 đến 01/12/2020) đối với Cao Hữu Phước do nghiện ma túy.

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt **10 (mười) năm tù** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 của Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước (từ ngày 05/10/2020 đến ngày 14/10/2020).

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo cho quý Ủy ban được rõ.

(Lưu ý: Bản án trên sẽ chưa có hiệu lực pháp luật nếu bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Nam Phương